

TÌM HIỂU HÀNH VI CHẤP HÀNH LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

NGUYỄN NHƯ CHIẾN *

Thực tiễn pháp lý cho thấy, hành vi chấp hành *Luật Giao thông đường bộ* (Luật GTĐB) ở nước ta hiện nay diễn ra hết sức phức tạp; hành vi của học sinh trung học cơ sở (THCS) chịu sự chi phối của đặc điểm lứa tuổi mà nhiều nhà nghiên cứu cho là lứa tuổi "khủng hoảng", lứa tuổi "khó dạy"... Vì vậy, để đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giáo dục các em khi tham gia giao thông, cần thiết phải nghiên cứu hành vi chấp hành Luật GTĐB của học sinh THCS.

Hành vi chấp hành Luật GTĐB của học sinh THCS là hành vi thích ứng xã hội. Trong quá trình thích ứng xã hội, có thể xuất hiện sự thích ứng hoà nhập, cũng có thể có sự không thích ứng với biểu hiện tương ứng là hành vi phù hợp chuẩn mực xã hội (CMXH) và hành vi không phù hợp CMXH. Luật GTĐB là một loại CMXH, do đó khi tham gia giao thông buộc học sinh THCS phải thích ứng và trong quá trình đó có thể xảy ra hành vi chấp hành đúng và cũng có thể có hành vi vi phạm Luật GTĐB.

Hành vi chấp hành Luật GTĐB của học sinh THCS là hành vi pháp luật. Hành vi người bao gồm hành vi bị pháp luật điều chỉnh và hành vi không

bị pháp luật điều chỉnh; hành vi bị pháp luật điều chỉnh là hành vi pháp luật. Lứa tuổi học sinh THCS từ 12 - 13 tuổi đến 15 - 16 tuổi nằm trong khoảng tuổi phát sinh trách nhiệm pháp lý về hành vi của mình (xét về độ tuổi: trách nhiệm pháp lý hành chính từ đủ 12 tuổi trở lên và trách nhiệm pháp lý hình sự từ đủ 14 tuổi trở lên).

Khi nghiên cứu về hành vi giao tiếp có văn hoá, tác giả Hoàng Anh cho rằng, cấu trúc của hành vi này gồm các thành phần: nhận thức, tình cảm và thành phần hành động, hành vi [1, tr. 29]. Tương tự như vậy, chúng tôi cũng cho rằng, cấu trúc của hành vi chấp hành tốt Luật GTĐB gồm: *Thành phần thứ nhất* là nhận thức. Vai trò của sự hiểu biết luật pháp nói chung được thể hiện rõ nhất trong ba lĩnh vực: công việc và hành vi có tính chất thủ tục; hoạt động nghề nghiệp; các quyền và nghĩa vụ cụ thể của công dân. Sự thiếu hiểu biết nội dung chuẩn mực của loại "có tính chất thủ tục" thường dẫn tới những hành vi không đúng, cá nhân không đạt được mục đích mà có khi còn bị trừng

* Th.s, Học viện Cảnh sát nhân dân.

phạt. Luật GTĐB thuộc loại “chuẩn mực thủ tục”, vì thế khi tham gia giao thông, để chấp hành đúng Luật, thì học sinh THCS phải nhận thức được Luật GTĐB. *Thành phần thứ hai* là thái độ tôn trọng Luật GTĐB, thể hiện ở việc cá nhân có động cơ đúng đắn, mong muốn thực hiện tốt các quy định của Luật GTĐB... *Thành phần hành động*: cá nhân có hành vi không vi phạm Luật GTĐB. Các thành phần này có quan hệ với nhau: Nếu chủ thể nhận thức đúng và đầy đủ về Luật GTĐB, có thái độ đúng đối với Luật GTĐB thì đó là cơ sở dẫn tới hành vi chấp hành đúng, trừ một số trường hợp vì tình huống bất khả kháng như sự kiện bất ngờ, bị khống chế không còn khả năng từ chối, tình thế cấp thiết... Trong những trường hợp này, chủ thể có thể có hành vi mang dấu dẫu hiệu khách quan của hành vi vi phạm Luật GTĐB, nhưng họ không có lỗi, nên chủ thể không phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Chủ thể có nhận thức đúng và đầy đủ về Luật GTĐB, nhưng thái độ không tôn trọng Luật GTĐB, thì hành vi chấp hành Luật GTĐB có thể là hành vi hợp pháp hay không hợp pháp tùy thuộc vào nhu cầu lợi ích của cá nhân. Chủ thể nhận thức không đầy đủ, không đúng về Luật GTĐB, nhưng có thái độ tôn trọng Luật GTĐB thì hành vi chấp hành Luật GTĐB của chủ thể có thể bao gồm cả hành vi hợp pháp hay không hợp pháp tùy thuộc vào mức độ nhận thức đúng đắn của cá nhân về từng nội dung cụ thể của Luật GTĐB. Chủ thể nhận thức không đầy đủ, không đúng về Luật GTĐB, không tôn trọng Luật GTĐB thì hành vi chấp hành Luật GTĐB của chủ thể có thể bao gồm hành vi hợp pháp

hay không hợp pháp theo kiểu “ngẫu nhiên”...

Qua khảo sát 153 em học sinh của trường THCS Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội, mỗi khối một lớp học, bước đầu chúng tôi thu được kết quả về việc chấp hành Luật GTĐB như sau:

Hành vi vi phạm Luật GTĐB nhiều nhất là lỗi đi không đúng phần đường quy định; thứ tự tiếp theo là các lỗi: chở người vượt quá quy định; đi xe dàn hàng ngang; tụ tập dưới lòng đường, vỉa hè; không tuân theo yêu cầu của đèn giao thông; buông cả hai tay hoặc bốc đầu xe; tự điều khiển xe máy (trong khi chưa đến tuổi được Luật cho phép); phóng nhanh, vượt ẩu, lạng lách, đánh võng; kéo theo xe khác. Nguyên nhân của tình trạng này chúng tôi thấy: thứ nhất là do các em chưa có thói quen thực hiện các quy định chung, tiếp theo là các nguyên nhân: thấy người lớn đi như thế nào thì các em đi như vậy; biết quy định của Luật GTĐB nhưng a đua theo bạn; cảnh sát giao thông không xử lý hành vi vi phạm của các em; không biết các quy định của Luật GTĐB.

Chúng tôi đã sử dụng phương pháp điền vào chỗ trống để đánh giá nhận thức của học sinh về Luật GTĐB: điền đúng chiếm 69,07% tổng số chỗ trống, ý nghĩa điều khiển giao thông của từng màu thì chỉ có 76,56% em trả lời đúng; trong số 7 biển báo phổ biến thì cũng chỉ 65,54% em trả lời đúng,... Qua nghiên cứu, chúng tôi thấy rằng: Học sinh nhận thức được những quy định của Luật GTĐB lại không phải chủ yếu do kênh nhà trường giảng dạy về Luật GTĐB hoặc do tuyên truyền, giáo dục

(Xem tiếp trang 58)

đình, các bậc cha mẹ, người lớn... hãy chú ý lắng nghe sự vận động và phát triển của con trẻ để chia sẻ và tác động hợp lý chứ không thể tìm ở trẻ tiếng nói chung - trẻ có đời sống tâm lý riêng của chúng. ♣

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. P.K. Anôkhin. *Hệ thống chức năng - cơ sở kiến trúc sinh lý của động tác hành vi*. Trong *Tâm lý học Liên Xô*, NXB Tiến Bộ, Mátxcova, 1978.
2. Carrol Eizardm. *Những xúc cảm của người*. NXB Giáo dục, H., 1992.
3. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên). *Tâm lý học đại cương*. NXB Đại học Quốc gia.
4. Tiểu ban Tâm lý học (thuộc Hội đồng bộ môn Tâm lý - Giáo dục học, Bộ Giáo dục). *Tâm lý học trẻ em và tâm lý học sư phạm*, 1975.

TÌNH HÌNH HÀNH VI...

(Tiếp theo trang 55)

của Đội thiếu niên (hai yếu tố này chỉ đứng thứ bậc 4 và 5 trong tổng số 8 tiêu chí được khảo sát). Đáng lưu ý thêm: thông tin về Luật GTĐB do tuyên truyền, nhắc nhở, xử lý của cảnh sát giao thông đứng ở thứ bậc thấp nhất so với các kênh thông tin khác.

Như vậy, để giảm hành vi vi phạm Luật GTĐB ở học sinh THCS, qua nghiên cứu bước đầu, chúng tôi thấy cần tập trung vào những vấn đề sau:

- Rèn luyện cho các em có thói

quen ngay từ việc thực hiện các nội quy, quy định của lớp học, trường học. Điều này sẽ có tác dụng cộng hưởng đối với việc chấp hành tốt Luật GTĐB.

- Người lớn từ trong gia đình, đến nhà trường và ngoài xã hội phải có sự gương mẫu trong việc chấp hành tốt Luật GTĐB.

- Có biện pháp hạn chế tính a dua ở lứa tuổi các em.

- Nhà trường và cảnh sát giao thông cần tăng cường hơn nữa các hoạt động nâng cao nhận thức về Luật GTĐB cho học sinh.

Tóm lại: Hành vi chấp hành Luật GTĐB của học sinh THCS là biểu hiện của sự thích ứng xã hội và là hành vi pháp luật. Xét cả hai phương diện này ở các em khi tham gia giao thông đều có những biểu hiện chưa tích cực. Điều này do nhiều nguyên nhân, trong đó vấn đề đáng quan tâm là vai trò tác dụng của yếu tố nhà trường và tác dụng của tuyên truyền, xử lý của cảnh sát giao thông đến hành vi giao thông của các em học sinh THCS thể hiện rất thấp. Cần có những nghiên cứu sâu hơn để tìm ra giải pháp khắc phục sự bất cập này. ♣

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Anh. *Nhận thức về hành vi giao tiếp có văn hoá của học sinh trung học cơ sở huyện Phù Cừ - Hưng Yên*. Tạp chí Tâm lý học, số 10 - 2003, tr. 29.
2. Nguyễn Văn Hộ. *Sự thích ứng sư phạm*. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000.
3. Đào Trí Úc. *Xây dựng ý thức và lối sống theo pháp luật*. Hà Nội, 1995.